

BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC THỜI HẠN NGẮN
(Từ ngày 15 đến 21/7/2024)

1.1. Khu vực miền núi phía Bắc

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-100mm, có nơi trên 200mm như: Mường Lay (Điện Biên) 212.6mm, TP. Hà Giang 259.4mm, Bắc Quang (Hà Giang) 300.1mm,...
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao tăng, sông Lô giảm so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 28%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn 106%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái nhỏ hơn TBNN cùng kỳ 34%, sông Lô tại Tuyên Quang lớn hơn 84%.

1.2. Khu vực Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 70-100mm, có nơi trên 120mm như: Quảng Hà (Quảng Ninh) 124mm, TP. Nam Định 133.4mm, TP. Ninh Bình 124.3mm, ...
- Tổng lượng dòng chảy: + Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình xấp xỉ so với tuần trước và cao hơn 7% so với TBNN. + Trong 7 ngày qua, lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và dòng chảy trên sông Lục Nam giảm so với kì trước. Trong đó tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN là 10% và trên sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN là 64%. + Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy hạ lưu sông Hồng tuần qua biến đổi chậm do chịu ảnh hưởng điều tiết của hồ chứa thượng lưu (hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy); tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 2%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.

<p>- Tổng lượng dòng chảy:</p> <p>+ Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên; tổng lượng dòng chảy thấp hơn 6% so với TBNN.</p> <p>+ Trong 7 ngày tới, lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ tăng so với kì trước. Cụ thể, trên sông Cầu tại Gia Bảy, tổng lượng ở mức cao hơn TBNN khoảng 73%, trên sông Lục Nam tại Chũ có khả năng thấp hơn TBNN là 22%.</p> <p>+ Dòng chảy hạ lưu sông Hồng sẽ tiếp tục biến đổi chậm và phụ thuộc điều tiết của các hồ chứa thượng lưu. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội tuần tới dự báo ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ 7%.</p>
--

1.3. Bắc Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: phổ biến 30-50mm, có nơi trên 50mm như Như Xuân (Thanh Hóa) 52.6mm, Con Cuông (Nghệ An) 87.4mm,...</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: trong tuần, lưu lượng dòng chảy trên các sông ở Thanh Hóa tăng so với tuần trước, các sông ở Nghệ An, Hà Tĩnh ít biến đổi. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 44%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn 33%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn khoảng 69%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 5%.</p>
<p><i>b. Dự báo, cảnh báo</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: trong những ngày đầu tuần tới, trên các sông trong khu vực có khả năng xuất hiện một đợt lũ, lưu lượng dòng chảy trên các sông tăng so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 31%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 55%, sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm và sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt ở mức xấp xỉ TBNN cùng kỳ.</p>

1.4. Trung Trung Bộ

<p><i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i></p>
<p>- Tổng lượng mưa: Phổ biến 10-40mm, riêng Quảng Nam, Quảng Ngãi 60-100mm, có nơi trên 120mm như Trà My (Quảng Nam) 133m,...</p>
<p>- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần, dòng chảy trên các sông trong khu vực ít</p>

biến đổi. Dòng chảy thượng lưu sông Vu Gia - Thu Bồn (Quảng Nam) có dao động vào cuối tuần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 127%, sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 65%, sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 210%

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 100-150mm, có nơi trên 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông có khả năng tăng nhẹ và cao hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch cao hơn 311%, sông Thu Bồn cao hơn 63% và sông Trà Khúc cao hơn TBNN 242%.

1.5. Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận 5-20mm; Bình Định, Khánh Hòa phổ biến 30-60mm, riêng 2 huyện đảo Song Tử Tây (Khánh Hòa) 168.3mm, Trường Sa (Khánh Hòa) 195.3mm,...

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) so với TBNN cao hơn 24% , sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 39%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) ở mức cao hơn 107%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 70%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 53%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 60-100mm, có nơi trên 150mm. Riêng các huyện đảo 100-200mm, có nơi trên 300mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba tại Củng Sơn so với TBNN thấp hơn 56% và sông Cái Nha Trang tại Đồng Trăng ở mức cao hơn 58%.

1.6. Tây Nguyên

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 60-120mm, có nơi trên 130mm như: Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) 165.2mm, Lắk (Đắk Lắk) 152.4mm, Cát Tiên (Lâm Đồng) 133.1mm,...

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 74%,

trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn TBNN cùng kỳ 10%.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 80-150mm, có nơi trên 200mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến ở mức tương đương và tăng hơn so với tuần đã qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông Đăkbla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 73%, trên sông Srêpôk tại trạm Giang Sơn cao hơn 17%.

1.7. Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 60-120mm, có nơi trên 200mm như: Huyện Trần (Bà Rịa – Vũng Tàu) 207mm, Rạch Giá (Kiên Giang) 286mm, Phú Quốc (Kiên Giang) 243.1mm,...

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế lên dần.

b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến 100-200mm, có nơi trên 300mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế tăng dần. Trên sông Tiền tại Tân Châu ở mức cao hơn TBNN 20%, trên sông Hậu tại Châu Đốc ở mức tương đương TBNN.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 22/07/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1. Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 15 đến ngày 21/7/2024

Đơn vị: mm

Khu vực	Trạm	Thực đo 7 ngày	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				15/07	16/07	17/07	18/07	19/07	20/07	21/07	Tổng	
Tây Bắc	Tam Đường	78.9	<39	10.1	1.2	1.4	5.2	18.5	40.7	10.8	87.9	<41
	Sơn La	102.5	>91	2.2	0.5	3.2	12.3	14.4	24.7	10.8	68.1	<5
	Hòa Bình	15.6	<79	1.6	2	7.5	6.1	3.6	14.1	13.8	48.7	<24
Việt Bắc	Lào Cai	108.9	>67	15.6	25.7	23.9	34.5	12.9	24.6	1.6	138.8	>114
	Yên Bái	15	<79	26	6.8	11.4	15.5	17.6	14.5	15.2	107	>79
	Tuyên Quang	259.4	>119	8.9	9.6	6.1	16.4	9.7	13.6	4.9	69.2	<40
	Hà Giang	34.3	<34	5.7	4.9	7	15.7	6.5	3.3	8.9	52	<24
Đông Bắc	Cao Bằng	28.9	<43	2.2	5.5	7	15.4	7.8	2.4	2.2	42.5	<20
	Lạng Sơn	71.8	>31	57.3	34.1	31.6	18.7	6	5.9	2.6	156.2	>58
	Bắc Giang	7.2	<87	14.2	15.1	13.6	29.5	19.2	5.3	8.2	105.1	>70
	Quảng Ninh	54.8	<28	22.1	8.4	13.6	20.2	25.6	9.7	4.8	104.4	>3
Đông Bằng Bắc Bộ	Láng	23.5	<63	18.4	23	37.3	18.2	4.9	3.9	0.4	106.1	>26
	Thái Bình	53.5	>12	46.6	22.1	42.6	17.5	9.3	7.4	1.2	146.7	>172
	Nam Định	133.4	>147	37.2	21.4	30.9	23	9	16.3	3.6	141.4	>129
Bắc Trung Bộ	Thanh Hoá	39.3	>3	41.4	25.6	37.8	14.9	4.6	10.4	5.4	140.1	>201
	Vinh	1.4	<93	110	21.2	16.9	23.6	10.1	0.8	0.3	182.9	>382
	Hà Tĩnh	0.2	<99	68.2	15.6	8.3	11.2	9.2	2.7	13.8	129	>263
Trung Trung Bộ	Huế	22.6	>94	34.3	11.2	23.9	23.2	6.4	3.5	0.4	102.9	>472
	Quảng Ngãi	65.1	>165	15.3	16.9	26.2	3.3	9	3.2	0.6	74.5	>426
Nam Trung Bộ	Nha Trang	26	>91	3.6	7.3	6.3	8.5	5	4	5.7	40.4	>582
Tây Nguyên	Kon Tum	72.4	>28	6.5	22.2	6.9	6.4	8.1	3.6	10.1	63.8	<7
	Buôn Mê Thuột	165.2	>192	27.5	17.3	22.9	1.8	17.6	8.2	16.2	111.5	>154
Nam Bộ	Biên Hòa	29.9	<48	8.9	19.7	22.3	21.8	24.5	16.9	8.7	122.8	>111
	Cần Thơ	49.5	>5	16.4	11.8	18.4	5.5	25	8	8	93.1	>90

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 15 đến ngày 21/7/2024

Đơn vị: triệu m³

Sông	Trạm	Thực đo 7 ngày qua	So sánh TBNN (%)	Dự báo								So sánh TBNN (%)
				15/07	16/07	17/07	18/07	19/07	20/07	21/07	Tổng	
Đà	Hồ Hòa Bình	2202	>7	320	311	302	328	333	311.0	311	2208	<6
Thao	Yên Bái	373	<28	56	59	60	65	62	63.0	52	417	<34
Lô	Tuyên Quang	1674	>106	230	229	238	245	238	230.0	232	1640	>84
Cầu	Gia Bảy	58.9	<10	6	16.85	45.1	25.4	14.95	11.4	7.15	126.9	>73
Lục Nam	Chũ	15.1	<64	2.12	8.48	18.23	10.63	6.48	3.1	2.42	51.5	<22
Hồng	Hà Nội	2555	>2	397.4	401.8	406.1	410.4	414.7	432.0	427.7	2890	>7
Mã	Cắm Thủy	372	> 44	75.28	71.89	67.82	66.47	65.11	65.1	63.08	474.77	> 31
Cả	Yên Thượng	132.5	< 33	25.89	24.73	23.33	22.86	22.4	22.4	21.7	163.3	< 55
La	Hòa Duyệt	18.5	> 5	6.91	6.59	6.22	6.1	5.97	6.0	5.79	43.5456	~ TBNN
Tả Trạch	Thượng Nhật	7.4	> 127	1.4	1.3	3	1.5	3	1.7	1.7	13.6	> 311
Thu Bồn	Nông Sơn	75.6	> 65	12.1	10.8	13.4	12.1	10.8	11.7	11.2	82.1	> 63
Trà Khúc	Sơn Giang	122	> 210	13.8	17.3	21.6	24.6	21.6	19.9	17.7	136.5	> 242
Ba	Củng Sơn	31.45	<39	3.94	4.16	4.22	3.94	4.11	4.1	4.04	28.49	<56
Cái N.T	Đông Trăng	35.08	>107	3.65	3.68	3.76	3.82	3.86	3.9	3.89	26.51	>58
ĐăkBlá	KonTum	10.22	< 74	1.68	1.93	2.04	1.85	1.65	1.5	1.73	12.4	< 73
Srêpôk	Giang Sơn	31.62	> 10	5.4	5.44	5.55	5.37	5.18	5.0	4.92	36.9	> 17
Tiền	Tân Châu			1118	1153	1187	1222	1256	1290.0	1333	8559	> 20
Hậu	Châu Đốc			157	168	178	186	194	204.0	212	1309	~ TBNN